

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẮC CƯỜNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẮC CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC CUONG GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109742578

3. Ngày thành lập: 08/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

132 Vũ Phạm Hàm , Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934385566

Fax:

Email: baccuonggroup.vn@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
2.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
3.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình thủy	4291
8.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
9.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Bao gồm: Xây dựng các công trình chống mối mọt, chống ẩm, chống thấm nước	4390
17.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
23.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
25.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
26.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
27.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
28.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
29.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
30.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
31.	Chăn nuôi gia cầm	0146
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn đồ dùng trong nhà bếp; Bán buôn thiết bị y tế; Bán buôn sản phẩm bằng nhựa dân dụng	4649
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm đại lý chứng khoán, đại lý bảo hiểm, môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, môi giới tài chính, môi giới bất động sản, đấu giá hàng hóa)	4610
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm thực vật, động vật bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)	4620
35.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ đấu giá)	4651
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ đấu giá)	4652

42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí; Bán buôn ống, ống nối, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su, ; Bán buôn vôi; Bán buôn giấy dán tường, vách trần thạch cao; Bán buôn tôn mạ màu, tấm nhôm nhựa	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bao gồm: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
51.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Chuyển phát (Không bao gồm dịch vụ chuyển tiền, ngoại tệ)	5320
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar)	5630
59.	Lập trình máy vi tính	6201
60.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
61.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
62.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
63.	Cổng thông tin	6312

64.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
65.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
66.	Cho thuê xe có động cơ	7710
67.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
69.	Dịch vụ đóng gói (không bao gồm sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
71.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Bao gồm: Dạy nghề	8559
72.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (Không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	9321
73.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Không kinh doanh trò chơi nguy hiểm, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội, không kinh doanh trò chơi có thưởng, quay bar)	9329
74.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ Hoa, cây cảnh, lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ); Bán lẻ đồ dùng, thiết bị, dụng cụ cổ vũ, trang trí, tổ chức sự kiện; Bán lẻ sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành giải trí, tổ chức sự kiện - Sân khấu nhà hát - sân vận động. Bán lẻ máy móc, thiết bị y tế; thiết bị chăm sóc da trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
75.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm thực vật, động vật, hóa chất bị cấm theo Luật Đầu tư; trừ đầu giá)	4759
76.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
77.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

78.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; Cắt, tỉa và cạo râu; Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm (trừ hoạt động gây chảy máu)	9631
79.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm thực vật, động vật, hóa chất bị cấm theo Luật Đầu tư; trừ đầu giá)	4791
80.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
81.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê hàng rào barie. Cho thuê máy móc, thiết bị ngành truyền hình - viễn thông, giải trí - tổ chức sự kiện. Cho thuê đồ dùng, dụng cụ, thiết bị cổ vũ, trang trí, tổ chức sự kiện. Cho thuê sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành giải trí, tổ chức sự kiện - Sân khấu nhà hát - sân vận động	7730
82.	Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim)	5914
83.	Hoạt động hậu kỳ trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
84.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ phát hành chương trình truyền hình, phát sóng)	5913
85.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Bao gồm : lắp đặt pano, bảng hiệu, hộp đèn quảng cáo)	4329
86.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
87.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

6. Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 960.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN CAO CUỒNG	Đoạn Xá 3, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	950.400	9.504.000.000	99,000	031955083	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	950.400	9.504.000.000	99,000		
2	TRẦN VĂN ĐẠT	Xóm Tiên Quánh, Xã Đồng Văn, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.800	48.000.000	0,500	187637953	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.800	48.000.000	0,500		

3	TRẦN VĂN QUYỀN	Số 7 ngách 12/36 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.800	48.000.000	0,500	040085000181
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.800	48.000.000	0,500	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CAO CUỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031955083

Ngày cấp: 06/11/2012 Nơi cấp: Công an thành phố Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: *Đoạn Xá 3, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đoạn Xá 3, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội